

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YD
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST

Ngày 31 - 07 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 08/07/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-HS ngày 22/07/2024, đối với bị cáo: **TDK**, sinh năm 1982; nơi cư trú: TD, xã NP, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Duy Bái, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phước, sinh năm 1954; vợ là Trần Thị Quyên, sinh năm 1986; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 72/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt 07 tháng tù nH cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Chị LTL, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại gồm:*

+ Bà NTL, sinh năm 1957; cư trú: Thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Ông NVD, sinh năm 1975; cư trú: Thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Anh NVD, sinh năm 1998; cư trú: Thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Anh NDH, sinh năm 2009 do ông NVD, sinh năm 1975 (bố đẻ của anh H); cùng cư trú: Thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L, anh D, anh H: Ông NVD, sinh năm 1975; cư trú: Thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG theo giấy uỷ quyền ngày 15/01/2024. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông NVD, sinh năm 1975; cư trú: Thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: TDK có Giấy phép lái xe ô tô hạng C. Khoảng 06 giờ ngày 08/01/2024, K điều khiển xe ô tô tải (loại xe tự đổ), biển kiểm soát 98H-009.82 đi một mình từ nhà ở TD, xã NP, huyện LN đến xã YL, huyện YD, tỉnh BG để chở cây cho khách. Khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, K điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường liên xã thuộc xã YL rồi điều khiển xe theo hướng thị trấn Nham Biền - Ủy ban nhân dân xã YL, huyện YD. Khi đi đến khu vực ngã tư địa phận thôn YH, xã YL, huyện YD, lúc này trên đường đi có đông người và phương tiện qua lại, phía trước cùng chiều trên phần đường phải có một người phụ nữ đang điều khiển xe đạp đi phía trước, và có nhiều xe mô tô đang ngược chiều đi đến. Trong đó có xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95 do chị LTL, sinh năm 1976, ở thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG điều khiển đang trên đường đi làm. K điều khiển xe đi trên phần đường bên phải với tốc độ khoảng 25km/h (theo lời khai của K), khi xe ô tô của K đi đến gần xe đạp đi phía trước cùng chiều, K liền điều khiển xe ô tô sang phần đường trái để tránh vượt xe đạp đi phía trước. Khi xe ô tô K điều khiển vượt ngang xe đạp thì cùng lúc này xe mô tô chị Lý điều khiển cũng đi đến. Thấy xe ô tô của K lấn hết phần đường đi, làm chị Lý phanh xe gấp và bị ngã ra đường. Thấy xe mô tô chị Lý đi đến gần, K không phanh đỗ xe lại mà cố điều khiển xe vượt tránh sang phần đường phải. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không chấp hành biển báo, vượt xe đi phía trước trái quy định, không đảm bảo an toàn, vi phạm Điều 11, Điều 12, Điều 14 luật giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên K đã để xe ô tô do mình điều khiển gây tai nạn đối với chị Lý. Hậu quả làm chị Lý bị chết.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã thành lập hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, tiến hành điều tra, xác minh:

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường được khám nghiệm phải trái theo hướng thôn YH - thôn AT, xã YL, huyện YD (Đông - Tây).

Hiện trường vụ tai nạn được xác định tại đoạn đường liên thôn, thuộc địa phận thôn YH, xã YL, huyện YD. Mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng, thẳng, rộng 5,5m. Giữa đường có vạch sơn màu vàng dạng đứt quãng phân chia phần đường cho 2 dòng phương tiện đi ngược chiều nhau, lề đường bên trái là nhánh đường đi vào thôn YTB, xã YL, huyện YD; Lề đường phải rộng 01m, tiếp giáp là cây cầu bắc qua kênh nước và kênh thoát nước.

- Xe ô tô biển kiểm soát 98H - 009.82 đỗ tự nhiên trên phần đường phải và lề đường phải, đầu xe ô tô chệch chéo hoàn toàn hướng xuống kênh thoát nước. Trục bánh trước phải cách mép đường phải 0,55m; trục bánh sau phải cách mép đường phải 0,57m; trục bánh sau trái cách cột điện cắm đặt ở lề đường bên trái 21,5m;

- Xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95 đổ nghiêng trái trên mặt đường trái, đầu xe hướng thôn YH, xã YL. Trục bánh trước cách mép đường phải 3,7m; trục bánh sau cách mép đường phải 3,18m.

** Trên hiện trường để lại các dấu vết:*

- Vết số (1) là 2 vết phanh màu đen chạy song song nhau nằm trên mặt đường phải, hướng thôn YH - thôn AT, kích thước mỗi vết (3,37x0,14)m, hai vết phanh cách nhau 0,2m. Điểm đầu vết phanh 1 và vết phanh 2 cách mép đường phải lần lượt là 1,05m và 17,0m. Điểm cuối vết phanh 1 và vết phanh 2 kết thúc tại hai bánh xe phía sau bên phải xe ô tô;

- Vết số (2) là vết phanh màu đen chạy song song với 2 vết số (1) nằm trên mặt đường trái kết thúc tại 2 bánh sau trái xe ô tô; kích thước (3,6x0,14)m, Điểm đầu vết cách mép đường phải 2,8m, cách điểm đầu vết (1) là 1,24m.

- Vết số (3) là vết cày xước dạng liền nằm trên mặt đường trái, hướng thôn AT đi thôn YH; kích thước (3,58x0,01)m. Điểm đầu dấu vết cách mép đường phải 3,78m và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô là 2,93m. Điểm cuối dấu vết kết thúc tại đế chân phía trước bên trái của xe mô tô.

- Vết số (4) là 02 vết phanh bánh xe nằm trên mặt đường phải chạy theo hướng thôn YH đi thôn AT (gồm vết phanh bánh trước bên trái và vết phanh bánh trước bên phải của xe ô tô) chạy song song nhau. Vết phanh bánh trước bên trái xe ô tô có kích thước (2,2x0,15)m, điểm đầu vết cách mép đường phải là 2,15m; cuối vết kết thúc tại bánh xe trước bên trái của xe ô tô; Vết phanh bánh trước bên phải xe ô tô có kích thước (2,27x0,18)m, điểm đầu vết cách mép đường phải là 0,6m; cuối vết kết thúc tại bánh xe trước bên phải của xe ô tô.

** Khám xe ô tô tải biển kiểm soát 98H-009.82:* Xe ô tô tải (loại xe tự đổ), tải trọng 13.995kg, nhãn hiệu FAW, màu xanh ghi, biển kiểm soát 98H-009.82. Mặt lặn bánh lốp phía sau bên trái (bánh phía trong) có vết mài sát cao su, bám

dính bụi đất trên diện tích thước (35 x 4)cm. Mặt lẫn bánh lốp phía sau bên trái (bánh phía ngoài) có vết bám dính chất dịch nhầy (nghi mô cơ thể người).

**Khám xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE màu trắng đen bạc:* Phần ốp nhựa cụm đèn phía trước của xe bị long bật khỏi vị trí cố định. Mặt đồng hồ gãy vỡ nhựa, long bật khỏi vị trí cố định. Mặt nạ phía trước xe có vết mài xước sơn nhựa. Đầu tay nắm bên trái có vết mài xước sơn, kim loại, bám dính bụi đất. Ốp nhựa sườn xe bên trái có vết mài xước sơn, bám dính chất màu đen. Mặt ngoài tay xách yên xe bên trái có vết mài sát cao su, bám dính bụi đất. Đầu tay nắm phía trước bên phải cong lệch theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Tay phanh bên phải cong lệch theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, gãy khuyết đầu tay phanh. Đầu chấn bunn phía trước có vết mài xước sơn. Sườn mặt lẫn bánh lốp phía trước bên trái có vết mài sát cao su, bám dính bụi đất trên diện (30x2,5)cm. Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám xe riêng.

** Khám nghiệm tử thi LTL, sinh năm 1976, cư trú: thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG:*

Mặt trước trong 1/3 giữa, dưới khuỷu tay phải có nhiều vết bầm tím, sây sát, rách da, vết rách da vùng khuỷu tay bờ mép gọn, sâu đến tổ chức cơ, biến dạng, sưng nề cánh tay, khuỷu tay trái. Sờ nắn thấy gãy phức tạp 1/3 giữa dưới xương cánh tay trái. Mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái có vết sây sát da nông. Chính giữa và vùng ngực hai bên có nhiều vết bầm tím, sây sát da nông, bong tróc lớp thượng bì. Vùng lưng hai bên có nhiều vết bầm tím, sây sát da nông, trên đó có vết rách da sâu thấu trong có nhiều máu không đông chảy ra, tràn khí vùng ngực lưng hai bên. Sờ nắn thấy gãy phức tạp xương đòn, xương ức, xương lồng ngực hai bên, đốt sống cổ 4, 5, 6, đốt sống ngực từ D1 đến D7.

Phẫu tích vết rách da vùng lưng trái thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ; xương sườn, xương đốt sống cổ gãy phức tạp thấu vào khoang lồng ngực, khoang lồng ngực có nhiều máu không đông chảy ra.

Tại Bản kết luận giám định về tử thi số 282 ngày 31/01/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Nguyên nhân chết của chị LTL do đa chấn thương: Chấn thương ngực hở, gãy đốt sống cổ C4 - C6, gãy phức tạp xương cánh tay trái.

Ngày 31/1/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG để giám định cơ chế vụ tai nạn. Tại Bản kết luận giám định số 455 ngày 29/02/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

"1. Dấu vết trượt xước cao su, sạch bụi đất và dấu vết mài sát kim loại, bám dính chất màu đen tại má ngoài lốp và vành bánh trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82, có chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh, ngược chiều

chuyển động tiến (ảnh số 8, 9 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết rách cao su, mài sát kim loại tại tay lái bên phải và dấu vết chùn cong, mài sát nhựa, bám dính chất màu đen tại gương chiếu hậu bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95 trong tư thế đổ nghiêng trái, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 20, 21, 22 bản ảnh khám phương tiện). Dấu vết chất màu nâu đỏ và tổ chức mô cơ thể người tại mặt lằn lốp bánh sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82 (ảnh số 7 bản ảnh khám nghiệm hiện trường) được hình thành do chèn đè lên cơ thể người (như nạn nhân LTL) tạo nên.

2. Hệ thống dấu vết mài trượt ký hiệu số 1 phù hợp với quá trình lốp bánh sau của xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82 rê trượt trên mặt đường tạo nên. Hệ thống dấu vết mài trượt ký hiệu số 5 phù hợp với quá trình lốp bánh trước của xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82 rê trượt trên mặt đường tạo nên.

3. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95 (gồm đầu tay nắm, ốp nhựa đầu xe, đế chân trước, ốp sườn xe, tay xách phía sau) được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95 đổ nghiêng trái, văng rê, đồng thời các vị rí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 2.

4. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82 với xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 4, thuộc chiều chuyển động bên trái theo hướng YH đi AT.

5. Chiều hướng chuyển động: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82 chuyển động theo hướng YH đi AT, xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95 chuyển động đổ nghiêng trái theo hướng AT đi YH.

6. Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82 với xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95, trên hai phương tiện không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác.

7. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Ngày 09/01/2024, Cơ quan điều tra thu giữ đoạn video từ hệ thống Camera an ninh gia đình chị DTT, sinh năm 1981 ở thôn YH, xã YL, huyện YD, tỉnh BG ghi lại diễn biến vụ tai nạn được lưu vào 01 đĩa CD-R nhãn hiệu Maxell màu vàng.

Tại kết giám định số 240/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên 115762099055170137.mp4"; dung lượng: 4,17MB; thời lượng: 01 phút 17 giây lưu trữ trong đĩa CD-R gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, K cùng đại diện gia đình bị hại tự thỏa thuận bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho K.

Vật chứng của vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên TDK được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện YD để giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra TDK đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 26/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố TDK về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo TDK đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh NVD vắng mặt tại phiên tòa NH có đơn đề nghị trình bày: Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 100.000.000 đồng, gia đình anh đã nhận đủ số tiền, đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo TDK từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù NH cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", thời gian thử thách từ 30 tháng đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã NP, huyện LN, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên TDK.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về sự việc đã xảy ra. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt NH có đơn xin vắng mặt và đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử đã căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét khách quan, đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 20 phút ngày 08/01/2024, TDK có Giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô tải (loại xe tự đổ) biển kiểm soát 98H-009.82 đi từ nhà ở TD, xã NP, huyện LN, tỉnh BG đến xã YL, huyện YD, tỉnh BG để chở cây cho khách. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc khu vực ngã tư địa phận thôn YH, xã YL, huyện YD, tỉnh BG, do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành biển báo, không làm chủ tốc độ, vượt xe đạp đi trước cùng chiều trái quy định, vi phạm Điều 11, Điều 12, Điều 14 luật giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải nên bị cáo TDK đã để xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82 do K điều khiển gây tai nạn đối với chị LTL, sinh năm 1976 ở thôn AT, xã YL, huyện YD, tỉnh BG đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-885.95 đi ngược chiều. Hậu quả làm chị Lý chết.

Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện YD truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm Điều 14 của Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải nên đã gây tai nạn đối với xe mô tô kiểm soát biển kiểm soát 98H-009.82, hậu quả làm chị Lý bị chết. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và khi xác định lỗi trong vụ án thấy bị hại cũng có một phần lỗi.

[4.2] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Mặc dù năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam kết án 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nH đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo K không bị coi là có nhân thân xấu.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích đánh giá như trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân biết tuân thủ pháp luật. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát

viên tại phiên tòa về việc áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay, gia đình bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã có ý thức và nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội của bản thân, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho. Bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (cấm hành nghề lái xe trong một khoảng thời gian nhất định) đối với bị cáo nữa.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 330144017078 do Sở giao thông vận tải tỉnh BG cấp ngày 28/8/2019 mang tên TDK là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FAW, màu sơn xanh ghi, biển kiểm soát 98H-009.82; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2160761; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số AD22/1048219 đều của xe ô tô biển kiểm soát 98H-009.82 là của bị cáo TDK và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 98B2-885.95 là của anh NVD (chồng chị Lý) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD, tỉnh BG trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo K và anh Duy trong quá trình điều tra. Đến nay, bị cáo và anh Duy đều không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đã đề xuất đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo TDK **01** (*Một*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù nH cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là **03** (*Ba*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/07/2024).

Giao bị cáo TDK cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện LN, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Trả lại bị cáo TDK 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng C, số 330144017078 do Sở giao thông vận tải tỉnh BG cấp ngày 28/8/2019 mang tên TDK.

3. Về án phí: Bị cáo TDK phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng D hoặc niêm yết bản án theo quy định. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện YD;
- CQCSĐT Công an huyện YD;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hằng